TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:153/2023/DS-ST
Ngày:23/08/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Trần Thị Liên

2.Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2023/TLST-DSST ngày 09 tháng 06 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-DSST ngày 17/07/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2023/QĐST-DSST ngày 04/08/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài gòn T

Địa chỉ: 266-268 N, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn G; chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân- Ngân hàng TMCP Sài gòn T-Chi nhánh Đắk Lắk(Có mặt)

Địa chỉ: 130-132 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D(Vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm 199 Y, Phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI D VỤ ÁN:

1].Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Lê Văn Giang trình bày.

Ngày 15/08/2022, Bà Nguyễn Thị Mỹ D có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cùng bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Bà Nguyễn Thị Mỹ D. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền vốn gốc là: 19.373.833 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 22/05/2023 là:3.171.400 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó bà Nguyễn Thị Mỹ D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 22/05/2023, Bà Nguyễn Thị Mỹ D còn nợ các khoản sau: gốc:19.373.833 đồng; trong đó:Lãi quá hạn:3.171.400 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả:22.545.233 đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T- Chi nhánh Đăk Lăk đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/05/2023 là: 22.545.233 đồng trong đó:Gốc: 19.373.833 đồng; Lãi quá hạn:3.171.400 đồng

Yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 23/05/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồn tín dụng.

2]. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình Điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là không chấp hành pháp luật vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 73 của BLTTDS.

- Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài gòn T.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn T số tiền: 22.545.233 đồng trong đó:gốc: 19.373.833 đồng; Lãi quá hạn:

3.171.400 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 23/5/2023 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội D vụ án: Ngày 15/08/2022 bà Nguyễn Thị Mỹ D có ký với Ngân hàng TMCP Sài gòn T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 15/8/2022. Căn cứ theo thu nhập của bà D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà D mức 20.000.000 đồng lãi suất và phí sử dụng thẻ.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà D đã giao dịch rút tiền mặt, tính đến ngày 22/5/2023 bà D đã thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn T là 626.167 đồng gốc, sau đó không thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn T số tiền nào nữa. Như vậy là bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng sử dụng thẻ mà hai bên đã ký kết với nhau. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của bà D sang nợ quá hạn theo Điều 23 phụ lục Hợp đồng tín dụng điều khoản mà hai bên đã ký kết.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội D hợp đồng không trái đạo đức xã hội, pháp luật của nhà nước. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên cần buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 22.545.233 đồng; trong đó: nợ gốc: 19.373.833 đồng; lãi trong hạn chuyển quá hạn:3.171.400 đồng đồng tính đến ngày 22/05/2023. Đồng thời bà Nguyễn Thị Mỹ D còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 23/5/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ cho đến khi trả xong nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; cụ thể: 22.545.233 đồng x 5%= 1.127.000 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí DSST nên hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí là 564.000 đồng do ông Lê Văn Giang đã nộp thay theo biên lai số 0002718 ngày 07/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 19/12/2006 của Chính phủ đối với giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số 22.545.233 đồng ; trong đó: Nợ gốc: 19.373.833 đồng; lãi trong hạn chuyển quá hạn 3.171.400 đồng đồng tính đến ngày 22/05/2023. Đồng thời bà Nguyễn Thị Mỹ D còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 23/5/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ gốc.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 1.127.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí DSST nên hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí là 564.000 đồng do ông Lê Văn Giang đã nộp thay theo biên lai số 0002718 ngày 07/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp.Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Vĩ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**